TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2025/HNGĐ-ST
Ngày 22 – 4 - 2025
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hiển

Bà Nguyễn Kim Kết

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Chinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 22 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 95/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2025 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Vỏ Minh T1 - Sinh năm 2000 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện Đ, tỉnh C ..

- *Bị đơn*: Bà Trần Phương T2 - Sinh năm 2004 (có mặt).

Địa chỉ: ấp M, xã T, huyện Đ, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Ông Vỏ Minh T1 trình bày:***

- Về hôn nhân: Ông T1 và bà T2 chung sống với nhau tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 27/3/2023 tại UBND xã Tạ An Khương, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống xảy ra nhiều mẫu thuẫn do bất đồng quan điểm, dẫn đến thường xuyên cãi nhau, bà T2 đã bỏ về nhà mẹ ruột ở hơn 01 năm nay. Nhận thấy tình trạng hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống nên ông T1 yêu cầu được ly hôn với bà T2.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Vỏ Anh Thư sinh ngày 06/01/2024, hiện đang ở cùng ông T1. Sau khi ly hôn ông T1 yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Thư, không yêu cầu bà T2 cấp dưỡng. Từ khi đi vào tháng 01/2024 đến nay bà T2 có về thăm con được 2-3 lần, không có gửi tiền về nuôi con cũng không mua sắm lo lắng gì cho con, bà T2 cũng không có yêu cầu ông giao con để bà T2 nuôi.

- Về tài sản chung: Vợ chồng có 12 chỉ vàng 24k vàng cưới cha mẹ chồng cho, hiện nay bà T2 đang giữ, ông T1 yêu cầu chia đôi số vàng trên buộc bà T2 trả lại cho ông T1 06 chỉ vàng 24k.

Trong trường hợp Tòa án giao cháu Thư cho ông T1 tiếp tục nuôi dưỡng thì ông không yêu cầu chia đôi số vàng trên.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Bà Trần Phương T2 trình bày:***

- Về hôn nhân: Ông T1 và bà T2 chung sống với nhau tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 27/3/2023 tại UBND xã Tạ An Khương, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống xảy ra nhiều mẫu thuẫn, bà bị bệnh nhưng ông T1 không quan tâm chăm sóc, bà đã về nhà mẹ ruột ở từ tháng 01/2024 đến nay. Nhận thấy tình trạng hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống nên bà đồng ý ly hôn với ông T1.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Vỏ Anh Thư sinh ngày 06/01/2024, hiện đang ở cùng ông T1. Sau khi ly hôn bà T2 yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Thư, không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng. Thời điểm tháng 01/2024 do mâu thuẫn với ông T1 và do bà đang bị bênh nên bà T2 đi về nhà mẹ ruột của bà T2 để trị bệnh, bà có nguyện vọng đem con theo nhưng gia đình chồng ngăn cản nên bà không đem con theo được. Từ khi đi đến nay bà T2 có về thăm con khoảng 5-6 lần. Bà T2 có nói với cha của ông T1 là xin được nuôi cháu Thư nhưng cha ông T1 không cho.

- Về tài sản chung: Vợ chồng có 12 chỉ vàng 24k vàng cưới cha mẹ chồng cho, tuy nhiên bà đã bán vàng trị bệnh hết, hiện nay không còn để trả lại cho ông T1. Bà không đồng ý chia đôi số vàng trên.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông Vỏ Minh T1 khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà Trần Phương T2 và yêu cầu được nuôi con chung. Bà T2 có địa chỉ thường trú tại: Ấp Mỹ Tân, xã Tạ An Khương, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi theo quy định tại Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về hôn nhân: Ông T1 và bà T2 đều khai sau khi kết hôn vợ chồng thường xuyên bất hòa, cuộc sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, ông T1 yêu cầu được ly hôn với bà T2, bà T2 cũng đồng ý ly hôn với ông T1 do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T1, cho ông và bà T2 ly hôn là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Vỏ Anh Thư sinh ngày 06/01/2024, hiện đang ở cùng ông T1. Sau khi ly hôn ông T1 và bà T2 đều có yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Thư.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tại 02 đơn xin xác nhận ngày 21/3/2025 ông T1 trình bày: Do mâu thuẫn gia đình nên bà T2 đã tự ý bỏ về sinh sống với cha mẹ ruột và để lại cháu Thư vừa tròn 01 tháng tuổi cho ông T1 chăm sóc cho đến nay. Đơn xin xác nhận trên có ông Nguyễn Trường Hận là Trưởng ấp Trung Thành, xã Lương Thế Trân, huyện Cái Nước và ông Đoàn Minh Trường là Phó Ban nhân dân

ấp, Chi hội trưởng Cựu Chiến Binh ấp Trung Thành, xã Lương Thế Trân ký tên và và có đóng dấu xác nhận của UBND xã Lương Thế Trân, huyện Cái Nước.

Tại phiên tòa có mặt ông Đoàn Minh Trường, ông Trường trình bày: Ông hiện là Chi hội Trưởng Cựu chiến binh và là Phó Ban Công tác Mặt trận nhân dân ấp Trung Thành, xã Lương Thế Trân, huyện Cái Nước nhiệm kỳ 2024-2026, nguyên Phó Chủ tịch xã Trần Phán, huyện Đầm Dơi, nhà ông cách nhà ông T1, bà T2 khoảng 50m. Với tư cách là người hàng xóm đồng thời là đại diện chính quyền địa phương ông xác định việc bà T2 bỏ nhà đi khi cháu Thư 01 tháng tuổi là đúng sự thật, cha chồng bà T2 không có đuổi bà T2 đi, bà T2 tự ý bỏ nhà đi hai lần, đi không báo gia đình chồng cũng không báo chính quyền địa phương. Đi lần đầu mấy ngày thì chồng kiếm được kêu về, đến lần thứ hai là ngay mùng 3 Tết bà T2 lại tự ý bỏ đi, khi đi không mang con theo.

Cháu Thư sống cùng cha và ông nội, bà nội đang phát triển rất tốt về thể chất và tinh thần, gia đình bên nội đã mến tay mến chân, rất yêu thương cháu Thư. Trong khi mẹ cháu bỏ cháu đi khi cháu mới tròn 1 tháng tuổi chứng tỏ mẹ cháu không có trách nhiệm, không thật sự thương con. Theo ông việc giao cháu Thư cho cha tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc là hợp tình hợp lý.

Xét thấy, mặc dù khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình quy định: "Con dưới 36 tháng tuổi phải do mẹ trực tiếp nuôi dưỡng trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con". Trong vụ án này, xét thấy do mâu thuẫn gia đình bà T2 đã không còn ở chung với ông T1 và về nhà mẹ ruột ở từ khi cháu Thư hơn 01 tháng tuổi. Hiện tại cháu Thư đã quen với điều kiện môi trường sống và được ông T1 nuôi dưỡng trong điều kiện tốt, anh T1 có việc làm ổn định có thu nhập hàng tháng đủ để nuôi con, khoảng 9.000.000 đồng. Trong khi bà T2 chưa có việc làm và thu nhập ổn định để nuôi con. Nếu giao cháu Thư cho bà T2 nuôi dưỡng sẽ gây sự xáo trộn, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của cháu Thư. Do đó căn cứ theo Án lệ số 54/2022 ngày 07/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử giao cháu Thư cho ông T1 tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Bà T2 không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Ông T1 và bà T2 đều xác định vợ chồng có tài sản chung là 12 chỉ vàng 24k do cha mẹ ông T1 cho trong ngày cưới, hiện bà T2 đang giữ, ông T1 yêu cầu chia đôi, ông T1 yêu cầu được nhận 06 chỉ vàng 24k. Tuy nhiên trong trường hợp Tòa án cho ông T1 tiếp tục nuôi dưỡng cháu Thư thì ông không yêu cầu, ông đồng ý để cho bà T2 được hưởng toàn bộ số vàng trên. Như nhận định trên, Hội đồng xét xử giao cháu Thư cho ông T1 trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc nên ông T1 không yêu cầu chia đôi số vàng, xét đây là sự tự nguyện của ông T1 và phù hợp với quy định pháp luật, do đó Hội đồng xét xử không xem xét đối với yêu cầu chia tài sản chung là 12 chỉ vàng 24k là phù hợp.

[5] Về nợ chung: Ông T1 và bà T2 xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông T1 phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng, đối với số vàng do ông T1

không yêu cầu chia nên ông T1 được nhận lại án phí có giá ngạch đối với yêu cầu chia tài sản chung là 1.345.500 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56,; Án lệ số 54/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vỏ Minh T1. Cho ông Vỏ Minh T1 được ly hôn với bà Trần Phương T2.

2. Về con chung: Giao cháu Vỏ Anh Thư sinh ngày 06/01/2024 cho ông Vỏ Minh T1 tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà Trần Phương T2 không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Vỏ Minh T1 phải chịu 300.000 đồng. Anh T1 đã nộp 1.645.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm theo biên lai thu số 0002733 ngày 03/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được đối trừ, ông T1 được nhận lại 1.345.500 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ông T1, bà T2 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân xã Tạ An Khương;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Ngọc Trâm